TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ.	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 , 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Hoàng Như Y, sinh năm 2003. Trú tại: thôn Ngô Xá, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 0333030001944.

- Anh Đào Kim K, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn Ngô Xá, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033098003884.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Đào Nguyên K, sinh ngày 10/7/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ (chị Y).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu K: chị Nguyễn Hoàng Như Y và anh Đào Kim K (là bố, mẹ đẻ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Hoàng Như Y và anh Đào Kim K, là hai người khác địa phương, anh chị kết hôn với nhau tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên ngày 06/04/2023 (nay là xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên) là đúng.

Sau khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị Y về gia đình anh K sinh sống. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng 01 năm, sau đó thì

do vợ chồng có những điểm khác biệt nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế. Mặc dù vợ chồng anh chị cũng đã cố gắng tháo gỡ những bất đồng, nhưng vợ chồng càng chung sống với nhau thì những bất đồng của vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng cũng từ đó lạnh nhạt, không ai chia sẻ với ai, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên từ tháng 8/2024 anh chị đã sống ly thân nhau và không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả chị Y và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/8/2025 giữa chị Y, anh K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: chị Y và anh K có 01 con chung là cháu Đào Nguyên K, sinh ngày 10/7/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Y. Chị Y và anh K thỏa thuận, giao cháu K cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến con chung thành niên. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, con chung của chị Y và anh K dưới 3 tuổi, chị Y có đủ điều kiện nuôi con, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh K.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị Y và anh K tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: chị Y và anh K thỏa thuận, chị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Như Y và anh Đào Kim K.

1.2. Về con chung: chị Y và anh K có 01 con chung là cháu Đào Nguyên K, sinh ngày 10/7/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Y. Chị Y

và anh K thỏa thuận, giao cháu K cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến con chung thành niên. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung; công nợ;công sức; ruộng canh tác: chị Y và anh K đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Ý đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000783 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Dân (số 18/2023 ngày 06/4/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh